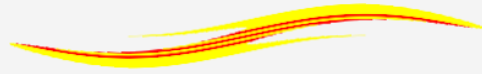


# TÓM TẮT LỊCH SỬ VIỆT NAM CỘNG HÒA



## LỊCH SỬ VIỆT NAM PHẦN 1 TỪ NĂM 1802 ĐẾN NĂM 1955



*Thành Thăng Long xưa, ảnh minh họa*

Sau khi thắng nhà Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua năm 1802 xưng là Gia Long. Vua Gia Long áp dụng những phương pháp tàn độc đối với các trung thần thời Tây Sơn như cho voi dày đạp nữ tướng Bùi Thị Xuân; đánh đập các quan văn như Phan Huy Ích, đánh chết Ngô Thời Nhậm trước Văn Miếu. Đào mả vua Thái Đức Nguyễn Nhạc, vua Thái Tổ Nguyễn Huệ lên, đem vút thây đi, còn đầu thì đem bỏ giam ở trong ngục tối.

Vua Gia Long đổi quốc hiệu từ Đại Việt sang Việt Nam và phái người sang Tàu xin cầu phong, mãi đến năm 1804, nhà Thanh mới cử người sang phong cho Gia Long là An Nam quốc vương.

Vua Gia Long mất năm kỷ Mão (1819), trị vì được 18 năm, thọ 59 tuổi, miếu hiệu là Thế Tổ Cao Hoàng Đế. Các đời vua kế tiếp gồm Minh Mệnh (1820-1840), Thiệu Trị (1841-1847), Tự Đức (1847-1883).

Thời vua Tự Đức, xảy ra việc cấm đạo, đó cũng là nguyên nhân người Pháp viện cớ binh vực đạo để xâm lăng Nam kỳ. Pháp tấn công Đà Nẵng tháng 7 năm Mậu Ngọ (1858); năm kỷ Mùi (1859) tấn công Gia Định.

Triều đình Pháp muốn hòa, chỉ cốt dừng cấm đạo nữa và mở cửa buôn bán. Nhưng nhà Nguyễn không thông hiểu tình hình đã bỏ mất một cơ hội tốt để tránh nạn đao binh và sau đó là nô lệ,

nên việc giảng hòa không xong, đưa đến Hòa ước Nhâm tuất (1862), Việt Nam phải nhượng hẳn ba tỉnh Biên Hòa, Định Tường, Gia Định cho Pháp, đồng thời để cho chiến thuyền Pháp ra vào tự do sông Cửu Long. Trả cho Pháp 4 triệu nguyên (tiền thời bấy giờ).

Sau hòa ước Nhâm tuất (1862), Pháp Việt tiếp tục chiến tranh. Người Pháp lợi dụng nội loạn của nước Nam càng ngày càng lấn tới và đưa tới hòa ước năm Giáp-tuất (1874), trong đó triều đình phải nhượng đứt 6 tỉnh Nam kỳ.

Hòa ước năm Quý-mùi (1883), nước Nam do nước Pháp bảo hộ, có việc gì giao thiệp với ngoại quốc thì phải do nước Pháp chấp nhận Hòa ước Fournier (1884), nước Tàu để cho nước Pháp được toàn quyền quyết định ở Việt Nam.

Vua Kiến Phúc ở ngôi được 6 tháng thì mất ngày mùng 6 tháng 4 năm Giáp Thân (1884), vua Hàm Nghi mới 12 tuổi lên thay. Khi De Courcy vào Huế, đòi Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường qua dinh Khâm sứ yết kiến, ông Tường sang, ông Thuyết không chịu, và đưa đến trận đánh với Pháp ở Huế, khiến triều đình phải bỏ chạy. Pháp lập Phủ Toàn quyền ngày 15/11/1887 ở Sài Gòn để cai trị nước ta và Cao Miên.

Tôn Thất Thuyết ở Quảng Bình làm hịch cầu vương truyền kêu gọi các nơi; người dân trong xứ nơi nào cũng nổi lên chống Tây và chống cả đạo. Tình thế ngày càng rối rắm thêm! Trong lúc vua Hàm Nghi bỏ chạy, ở triều đình Pháp lập vua Đồng Khánh lên thay.

Ngày 26 tháng 9 năm 1888 vua Hàm Nghi bị giặc Pháp bắt do Trương quang Ngọc làm nội ứng. Quân Pháp đày vua Hàm Nghi sang Algérie cho đến mãn đời. Quan Đĩnh-nguyên Phan đình Phùng thuộc phong trào văn thân tổ chức nghĩa quân chống Pháp. Ông là người tài giỏi văn thao võ lược.

Tháng 11 năm quý-tỵ 1893, ông sai người đi bắt Trương quang Ngọc về chém đầu về tội bắt vua. Trong suốt hai năm 1893-1895 quân của Phan Đình Phùng đã gây cho Pháp nhiều khốn đốn. Sau vì tuổi già sức yếu, phải rày đây mai đó, nên ông đã chết vì bệnh và phong trào Văn thân tan rã từ đó.

Sau phong trào Văn thân còn có Kỳ-đồng, Thiên-binh vào khoảng 1897-1898 ở vùng Thái-bình, Hải-dương, Bắc-ninh v.v...Đông kinh nghĩa thực năm 1907 của Phan bội Châu, Phan chu Trinh, nói lên tấm lòng yêu nước của người VN. Hồ chí Minh là thành viên trung kiên của quốc tế vô sản (Komintern), ông ta đã lợi dụng sự quen biết giữa cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh của họ Hồ) với cụ Phan để điềm chỉ cho mật thám Pháp bắt cụ Phan tại Thượng Hải tháng 6/1925 ngay tại tổ giới Pháp. Pháp thưởng công cho Hồ chí Minh và Lâm Đức Thụ (tên thật là Nguyễn Công Viễn) 100 ngàn đồng. Họ Hồ dùng tiền để phát triển đảng cộng sản, còn họ Lâm dùng để ăn chơi.

Hoàng hoa Thám khởi nghĩa ở Thái-nguyên; vua Duy-tân mưu sự độc-lập, bị bắt đày sang ở đảo

Réunion; Đội Cận và ông Lương ngọc Quyến khởi nghĩa ở Thái Nguyên.

Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ chí Minh sau này) với tư cách Ủy viên Đông-Phương Bộ, phụ trách Đông Nam Á đã triệu tập một hội nghị tại Cửu Long (Hương Cảng) ngày 06/01/1930 để thống nhất 3 đảng cộng sản thành một lấy tên là Đảng Cộng-Sản Việt-Nam. Trong thời gian từ tháng 3/1930 đến tháng 9/1931 tình hình ba Kỳ hoàn toàn rối loạn do cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra khiến các tầng lớp dân chúng đói rét lầm than. Lợi dụng tình trạng này, đảng Csvn của họ Hồ đã tìm cách xâm nhập vào các giới thợ thuyền, nông dân, phụ nữ v.v... và xúi dục đình công biểu tình.

Cuộc biểu tình ngày 12/09/30 ở Hưng Nguyên đã bị thực dân Pháp đàn áp thẳng tay, và cơ sở cộng sản tại Hưng Nguyên đã không (nói khác hơn là không muốn) làm gì để bảo vệ dân chúng trước bạo lực của thực dân tung ra. Thâm ý của đảng Cộng sản là kích động hận thù của dân chúng đối với thực dân Pháp để tạo lợi thế chính trị cho đảng của họ. Đây là một vết nhơ, một nỗi nhục của đảng cộng sản chứ không là sự hãnh diện gì cả. Đó là chưa nói đến cộng sản Việt Nam có tình gán ép màu sắc đấu tranh giai cấp cho những phong trào đấu tranh của người dân.

Từ đó mới hình thành huyền thoại giả tạo của "Xô-Việt Nghệ-Tĩnh" như họ đã dựng lên rất nhiều huyền thoại giả tạo khác để lừa gạt người dân Việt Nam đi theo con đường cộng sản không lối thoát do Hồ chí Minh chủ trương.

Năm 1930, ngoài ra còn có cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân đảng do Nguyễn thái Học lãnh đạo ở Yên-bái v.v... Cuộc đấu tranh bị thất bại vì nhiều nguyên do, trong đó đảng cộng sản của Hồ chí Minh đã tung tin cho thực dân Pháp biết để đề phòng. Trên đường giải 13 chiến sĩ VNQDD ra pháp trường, Nguyễn Thái Học đã hùng hồn nói với cố Dronet: "Chúng tôi chỉ là những kẻ chiến bại, chớ đâu phải là kẻ có tội", "Chúng tôi có phạm gì đâu mà ăn thú tội!". Ông còn ngâm bài thơ như sau:

"Mourir pour sa patrie,  
C'est le sort le plus beau.  
Le plus digne d'envie..."  
"Chết vì Tổ quốc, Lòng ta sung sướng, Trí ta nhẹ nhàng..."

Ngày 17/06/1930, 13 chiến sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng đã bị thực dân Pháp xử chém ở Yên Bái. Tất cả đều tỏ ra can trường, khí phách trước giờ ra đi vĩnh viễn.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật đảo chánh Pháp và giao quyền nội-trị lại cho vua Bảo-đại.

Sau thất bại chua cay, nhục nhã của đảng cộng sản trong "Xô-Việt Nghệ-Tĩnh" những năm 30-31, Hồ chí Minh triệu tập hội nghị ở Tsin-Tsi (nước Tàu) để duyệt lại toàn bộ chính sách đối với tình hình Việt Nam; đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh của Komintern trong giai đoạn sắp tới. Mệnh lệnh của Komintern là phải đấu thật kỹ hình tích cộng sản khoác bên ngoài vỏ bọc

"yêu nước", mang tinh thần "quốc gia chống thực dân đế quốc"...và đó cũng là nguyên nhân đưa đến hình thành Mặt trận Việt Minh để thu hút mọi thành phần dân tộc đấu tranh chống thực dân giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của họ Hồ. Do sự lợi dụng được tinh thần yêu nước nồng nàn của người dân Việt để phục vụ Komintern của Hồ chí Minh, cũng như sự khát khao độc lập của toàn dân nên đảng cộng sản Việt Nam đã không gặp khó khăn đáng kể trong việc chiếm chính quyền ngày 19/08/1945. Họ đã mở ra một kỷ nguyên với núi xương sông máu chập chùng của tộc Việt cho sự nghiệp bành trướng chủ nghĩa.

Nạn đói năm Ất Dậu 1945, khiến hai triệu người Việt Nam tử vong. Thủ phạm chính yếu là thực dân Pháp, quân phiệt Nhật, kẻ đồng phạm là đảng cộng sản Việt Nam. Vì vậy trong mấy mươi năm qua, cộng sản Việt Nam chưa hề làm lễ giỗ cho các nạn nhân chết đói năm xưa, cũng như chưa bao giờ lên tiếng đòi hỏi chính phủ Nhật Bản xin lỗi về cái chết của hai triệu người Việt do quân phiệt Nhật gây ra năm 1945.

Ngày 02/09/1945, Hồ chí Minh với tư cách chủ tịch lâm thời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã long trọng đưa tay thề trước quốc dân : "Thề không điều đình với Pháp". Thế nhưng để củng cố vị thế chính trị của ông ta và đảng cộng sản, họ Hồ đã bí mật điều đình với Pháp (qua Sainteny) ký Hiệp ước Sơ Bộ ngày 6/3/1946 để đem Pháp trở lại chiếm đóng Đông Dương, cùng Pháp phân chia lợi nhuận, nhất là được Pháp công nhận và mượn tay thực dân tiêu diệt các đảng phái Quốc gia.

Thực dân Pháp trở mặt không muốn điều đình tiếp với cộng sản Việt Nam (tức Việt minh) khi chính phủ cánh hữu lên cầm quyền ở Pháp, và quân Pháp đã tấn công Việt minh cũng như các tổ chức quốc gia Việt Nam. Lo sợ bị tiêu diệt, Hồ chí Minh bắt đắ dĩ phát động ngày "toàn quốc kháng chiến 19/12/1946 !!!".

Tháng 9 năm 1947, Pháp chính thức trao trả độc lập cho Việt Nam với vua Bảo Đại qua Hiệp Ước Vịnh Hạ Long ký ngày 5 tháng 6 năm 1948. Vua Bảo Đại chọn mẫu cờ vàng ba sọc đỏ của Họa Sĩ Lê Văn Đệ vẽ nổi dài 3 vạch đỏ của cờ Quê Cà) làm quốc kỳ và bản "Tiếng Gọi Sinh Viên" sau đổi là "Tiếng Gọi Thanh Niên" của Lưu Hữu Phước làm Quốc Ca.

Ngày 8 tháng 3 năm 1949, Tổng thống Pháp Vincent Auriol và Cựu hoàng Bảo Đại đã ký Hiệp ước Elysée, thành lập Quốc gia Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp, đứng đầu là Quốc trưởng Bảo Đại. Một thành tựu ngoại giao của Quốc gia Việt Nam là việc thu hồi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ tay Nhật Bản vừa mới thất trận tại Hội nghị San Francisco Tháng Chín năm 1951.

Cộng sản Việt Nam (Việt Minh) đã giành độc quyền kháng chiến bằng cách loại bỏ thẳng tay (tàn sát) những thành phần dân tộc cộng sản. Do nguyên nhân đó, những thành phần dân tộc đã thấy ra nhu cầu cần kết hợp thành một lực lượng quân sự duy nhất để chống lại cộng sản, nhưng bắt đắ dĩ phải đứng chung chiến tuyến với Pháp.

Từ ý niệm đó đã hình thành Quân Đội Quốc Gia Việt Nam từ năm 1946 và chính thức hình thành vào năm 1950. Thủ tướng Trần Văn Hữu tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia với lập trường chống Cộng, gia tăng quân số lên 60,000 người. Ngày 5 tháng 5 năm 1951, Bộ Quốc Phòng Việt Nam mới thật sự thành hình. Cuối năm 1951, quân số dưới cờ lên tới 110,000 người. Các đơn vị nòng cốt gồm:

- Tiểu đoàn Nhảy Dù
- Đại Đội 1 & 3 Truyền Tin
- Chi Đoàn I Thám Thính Xa
- Tiểu Đoàn Pháo Binh
- Đại Đội 2 & 3 Công Binh

Từ 1952-1954, các quân binh chủng, các quân trường đã được thành lập đầy đủ để đáp ứng với nhu cầu bảo vệ đất nước. Kể từ đầu năm 1953 cho tới khi ký kết hiệp định Geneve 1954, có 4 sự kiện đáng ghi nhớ: 1/ Phát triển các bộ tham mưu, các bộ chỉ huy từ trung ương đến các quân khu, tiểu khu theo hệ thống của quân đội chuyên nghiệp; 2/ Thành lập thêm Sư Đoàn 7 Bộ Binh và 54 tiểu đoàn khinh quân; 3/ Thành lập 15 liên đoàn bộ binh và 1 liên đoàn nhảy dù; 4/ Phía Pháp bàn giao dần vùng trách nhiệm an ninh cho Quân Đội như các tiểu khu Mỹ Tho (Nam Việt), Hưng Yên, và Bùi Chu (Bắc Việt).

Ngày 12 tháng 4 năm 1954, Thủ tướng Bửu Lộc ban hành lệnh tổng động viên. Ngày 16 tháng 6 năm 1954 ông Ngô Đình Diệm được Quốc trưởng Bảo Đại bổ nhiệm làm thủ tướng của Quốc Gia Việt Nam. Lúc đó Pháp đang gặp khó khăn trên chiến trường, nhất là mặt trận Điện Biên Phủ, nên quyết định tổ chức hội nghị chia đôi nước Việt Nam và quân Pháp có thể rút khỏi VN trong danh dự.

Hội nghị Genève diễn ra ngày 20/07/1954 gồm có Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ (Quốc Gia Việt Nam), Phạm Văn Đồng đại diện miền Bắc Việt Nam, Ngoại trưởng Anh Anthony Eden làm chủ tịch hội nghị. Ngoài ra còn có đại diện các nước Pháp, Trung cộng, Nga v.v.. Cộng sản Việt Nam thoả hiệp với thực dân Pháp chia đôi đất nước Việt Nam.

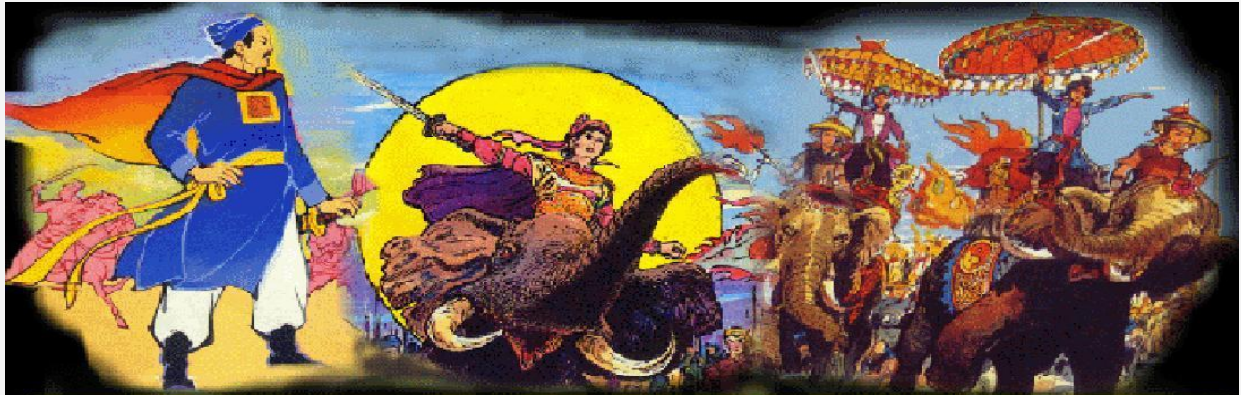
Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ kịch liệt phản đối sự chia đôi này và không ký vào văn bản của hiệp định. Hoa Kỳ cũng không ký vào văn bản. Ở Hà Nội khi nghe tin đất nước VN bị chia cắt ở vĩ tuyến 17, các tổ chức quốc gia tập hợp thành một mặt trận chống Cộng và phản đối kịch liệt, đồng thời quyết định tổ chức cướp chính quyền và ở lại chiến đấu giữ cố đô Thăng Long. Mọi việc đang được chuẩn bị chu đáo, thì giữa chừng bị bỏ dở, vì Đỗ Đình Đạo (cán bộ VNQĐĐ) bị Thụy An (tay sai thực dân Pháp và Cộng sản) đầu độc chết. Các tổ chức quốc gia dân tộc đành phải đau đớn rời khỏi kinh thành Thăng Long yêu quý theo quy định của hiệp định.

Ngày 22/07/1954, Thủ tướng Ngô Đình Diệm ra lệnh treo cờ rủ toàn Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào để bày tỏ quan điểm chống đối chia đôi đất nước. Sau 57 năm, ngày 20/07/2011, lệnh treo



cờ rử của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm biểu hiện cho quốc tang Việt Nam đã và đang đi dần vào vòng Bắc thuộc lần thứ 7 dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam.

## LỊCH SỬ VIỆT NAM CỘNG HÒA PHẦN 2 TỪ 1955 ĐẾN 1973



Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Tàu Tô Định vào năm 40 sau Tây lịch. Chỉ trong thời gian ngắn Hai Bà đoạt được 65 thành trì và lên ngôi vua đóng đô ở Mê Linh



Hai Bà Trưng khởi nghĩa năm 40 tây lịch chống quân của thái thú Tô Định

Sau khi chiếm được miền Bắc năm 1954, cộng sản Việt Nam phóng tay tổ chức tiếp tục chiến dịch cải cách ruộng đất rập theo khuôn mẫu của Tàu cộng. Chiến dịch do Trường Chinh về Hành Thiện để đấu tố cha mẹ của đương sự.

Không khí khủng bố, kinh hoàng bao trùm lên thôn làng ở khắp miền Bắc Việt Nam. Tiếng kêu uất hờn của người dân thấu tận trời xanh. Đa số nạn nhân đều bị tử hình bằng nhiều hình thức khác nhau !!!

Hai trăm ngàn người dân vô tội đã bị giết chết, trong đó khoảng 40 ngàn người là cán bộ đảng viên cộng sản. Mục đích nhằm tiêu diệt những thành phần có thể làm phương hại đến đảng cộng sản sau này. Kể cả cán bộ đảng viên thuộc tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, yêu nước chống thực dân Pháp và quân phiệt Nhật. Chưa kể những thành phần có công với "cách mạng" như bà chủ đất Cát Thành Long ở Vĩnh Yên, người mẹ nuôi của cán bộ và Hồ chí Minh.

Hậu quả của chính sách này đã đưa đến nhiều uất hận trong mọi tầng lớp dân chúng và họ đã nổi loạn ở nhiều nơi ở miền Bắc. Vì tôn thờ chủ nghĩa cộng sản ngoại lai, Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã áp đặt một chế độ tàn bạo, phi dân tộc, phản dân tộc chưa từng có trong lịch sử nước nhà kể từ năm 1954 cho đến nay. Họ đã quên lời dạy của tổ tiên:

*"Đem đại nghĩa để thắng hung tàn  
Lấy chí nhân mà thay cường bạo"*

*Ngày 23 tháng 10 năm 1955 Thủ tướng Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý để truất phế vua Bảo Đại.*

*Nền cộng hòa này chỉ được gọi là Đệ I Cộng Hòa kể từ năm 1967, sau khi nền Đệ II Cộng Hòa được thành hình.*

*Đến năm 1960 đã có 55 quốc gia công nhận chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.*

*Ở miền Nam vào 8 giờ sáng ngày 13/02/1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm long trọng khai mạc buổi lễ Hợp Tác của lực lượng kháng chiến Liên Minh của Tướng Trình Minh Thế với chính phủ. Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm, long trọng.*

*Trung tướng Trình Minh Thế bị ám sát ngay tại mặt trận, khi đang chỉ huy binh sĩ Liên Minh tiểu trừ quân Bình Xuyên ở cầu Tân Thuận. Tướng Thế chết đúng 19 giờ chiều ngày 3 tháng 5 năm 1955 để lại sự bàng hoàng và thương tiếc cho tất cả mọi người. Thủ tướng Ngô Đình Diệm liền truy phong chức Trung Tướng cho người quá cố và hạ lệnh quốc táng.*

*Trình Minh Thế, đáng anh hùng cứu quốc  
Đã tung cờ chính nghĩa giữa non sông.  
Cùng hào kiệt đổi trao lời nguyện ước,  
Thề hy sinh để cứu vãn giống giòng !*

*Ngày 26/10/1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm công bố Hiến Ước Tạm Thời tuyên bố Việt Nam là một nước Cộng Hòa, Quốc Trưởng lấy danh hiệu là Tổng Thống.*

*Ngày 4/3/1956 miền Nam bầu Quốc Hội Lập Hiến; 8/3/1956, công bố kết quả cuộc bầu cử, có 123 vị đắc cử dân biểu. Ngày 15/3/1955, Quốc Hội Lập Hiến khai mạc và soạn thảo hiến pháp của Việt Nam Cộng Hòa.*

*26/10/1956 Tổng Thống Ngô Đình Diệm công bố Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa đã được Quốc Hội Lập Hiến thông qua. Hiến Pháp mới gồm 10 Thiên và 98 Điều. Điều 1 của Hiến Pháp tuyên bố "Việt Nam là một nước Cộng Hòa, Độc Lập, Thống Nhất, lãnh thổ bất khả phân." Điều 2 tuyên bố "Chủ quyền thuộc về toàn dân." Như vậy ngày 26/10/1956 là ngày Việt Nam Cộng Hòa (viết tắt là VNCH) chính thức được thành lập.*

*Đến đây có thể nói rằng nhà Nguyễn với 13 triều đại (1802-1954) đã thực sự chấm dứt, nhường bước cho chính thể Cộng Hòa. Nhà Nguyễn thất bại do nhiều lý do, trong đó vị vua cuối của triều đại này là Bảo Đại đã sai lầm khi ký sắc luật phóng thích tất cả tù nhân chánh trị ngày 02/05/1945, mà trong đó 90% là cán bộ CS con số cả mấy ngàn người (như Lê Duẩn, Tôn đức Thắng, Phạm*

Hùng, Lê văn Lương...) điều này đã khiến cộng sản chiếm được thế thượng phong trên chính trường Việt Nam để rồi họ thẳng tay tàn sát các chiến sĩ quốc gia, những thành phần không cộng sản, gieo biết bao tang thương cho tộc Việt trong mấy mươi năm qua.

Kể từ ngày thành lập VNCH, ngày 26/10/1956, uy tín của Tổng thống Ngô Đình Diệm cũng như của chính thể đã ngày càng lên cao đối với trong và ngoài nước. Trường hợp tiêu biểu số gạo sản xuất năm 1954 là 2.565.540 tấn và năm 1960 là 4.955.000 tấn, tỉ lệ gia tăng đến 93,1%. Về xuất cảng năm 1955 là 2.424.000 tấn; 1960 là 2.995.000 tấn. Nhập cảng 9.212.000 tấn (1955), 8.412.000 tấn (1960).

Liên quan đến vấn đề bầu cử chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã không đồng ý với đề nghị ngày 20/7/55 của cộng sản Bắc Việt về hiệp thương thống nhất đất nước đi đến tổng tuyển cử vì cho rằng chế độ miền Bắc đã không có những điều kiện để bảo đảm tự do cho một cuộc bầu cử bỏ phiếu kín. Chính phủ Mỹ hoàn toàn ủng hộ VNCH trên vấn đề. Nước Anh đã gửi một lá thư nhắc nhở đến Nga Xô rằng: chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không bị ràng buộc gì bởi Hiệp định Genève 1954.

Cuộc bầu cử quy định vào tháng 07/1956 được hoãn lại đến một ngày vô hạn định !

Trong khi miền Nam Việt Nam dốc toàn lực vào việc chấn chỉnh nội trị, phát triển kinh tế, thì miền Bắc Việt Nam do Hồ chí Minh và đảng cộng sản (đảng Lao Động VN lúc bấy giờ) chỉ biết có thanh trừng, đàn áp, tiêu diệt người dân từ cải cách ruộng đất (tiêu diệt nông dân) đến Nhân văn giai phẩm (tiêu diệt trí thức) và chuẩn bị xâm lăng miền Nam qua các đoàn 559 xâm nhập vào miền Nam bằng đường Trường Sơn; đoàn 779 dùng đường biển và đoàn 959 đặc trách hành lang Lào.

Hà Nội chính thức thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền nam qua nghị quyết đại hội đảng cộng sản Việt Nam (đảng Lao động Việt Nam thời đó) để chính thức hóa việc xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa ngày 20/12/60.

Trận Ấp Bắc xảy ra ngày 02/01/1963 giữa Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Việt cộng đã làm nổi bật một số ưu nhược điểm của cả hai phía tham chiến. Ấp Bắc thuộc xã Tân Phú Trung, huyện Cai Lậy giáp giới huyện Châu-Thành tỉnh Kiến Tường.

Trận Đầm Dơi xảy ra ngày 09/09/1963 khi Việt cộng tấn công chi khu Đầm Dơi. Tiểu đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến được tăng phái để giải tỏa Đầm Dơi. Kết quả trận đánh Đại đội 3/TĐ2TQLC bị thiệt hại nặng. Phía VC bị thiệt hại 122 cán binh.

Kể từ đầu thập niên 1960, chính phủ VNCH đã gặp rất nhiều khó khăn từ nội trị đến ngoại giao. Từ đó xảy ra những cuộc đảo chánh của một số đơn vị trong quân đội, cũng như các cuộc xuống đường biểu tình của Phật giáo và kết quả đưa đến là nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam bị lật đổ



ngày 01/11/1963. Tổng thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu bị hạ sát ngày 02/11/1963 trên chiếc thiết vận xa M113.

Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập ngày 31/12/1963 tại chùa Xá Lợi Sài Gòn, trong một đại hội quy tụ 10 giáo phái và các hội đoàn Tăng sĩ cũng như Cư sĩ thuộc Nam

Tông Bắc Tông Phật Giáo. Một Hiến Chương của Giáo Hội cũng được thông qua.

Tháng 3/1965, Trung đoàn 9 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã đổ bộ vào bãi biển Chu Lai, thị xã Đà Nẵng. Đây là biến cố đánh dấu chiến tranh Việt Nam đang leo thang dần với sự hiện diện của lính Mỹ nói riêng và quân nhân các nước đồng minh nói chung. Tuy nhiên điều này đã làm lu mờ chính nghĩa chiến đấu của Việt Nam Cộng Hòa chống lại sự xâm lăng của Cộng sản Việt Nam ở Hà Nội.

Tháng 9/1965, Sư đoàn 22 Bộ Binh (QLVNCH) do Chuẩn tướng Nguyễn Thanh Sảng làm tư lệnh đã giao tranh dữ dội với sư đoàn 325 việt cộng do Tướng Dương Quốc Chính(tư lệnh ) và tướng Trương Công Ngữ (Chính ủy) tại Bình Định. Kết quả Sư đoàn 325 việt cộng rút lui và để lại chiến trường 2 phần 3 quân số.

Sau năm 1963, sinh hoạt của GHPGVNTN có nhiều khởi sắc. Đặc biệt là Viện Cao Đẳng Phật Học Huệ Nghiêm được thành lập. Hòa thượng Thích Thiên Tâm được đề cử làm Viện Trưởng kiêm Đốc Giáo với sự phụ tá của hai vị Thượng Tọa Bửu Huệ và Thanh Từ.

Hòa thượng Thích Thiên Tâm là bậc long tượng của chốn thiền môn. Nhưng tiếc thay ngài đảm nhận trách nhiệm đào tạo Tăng tài cho Giáo Hội nhằm ngay thời kỳ đấu tranh kiên cố của thời Mặt Phấp. Trong số những học tăng đang theo học tại Huệ Nghiêm, không ít vị đã bị lôi cuốn vào những cuộc đấu đá, sách động nhằm tranh giành quyền lực vô bổ. Chủ trương chuyên tâm nghiên cứu Phật học, tuyệt đối không tham gia vào những cuộc tranh chấp thế tục khoác mỹ hiệu bảo vệ đạo pháp của Hòa Thượng bị chống đối và ngài bị chỉ trích là khiếp nhược, cầu an, thiếu tinh thần tương trợ để tăng thêm “sức mạnh” cho Phật Giáo Việt Nam! Ngài đã chọn con đường từ nhiệm và về quy ẩn ở Đại Ninh để chuyên tu Tịnh độ.

Ngài đã an nhiên tọa hóa quy Tây ngay trên bản tọa ngày 21/11/1992 thọ 68 tuổi đời, 48 tuổi đạo, 42 tuổi hạ. Trong lễ khai mộ vào ngày 21/12/1992, đại chúng thấy có một cặp rắn vàng óng bò đến nằm trước mộ một lúc lâu, rồi ngẩng đầu, gật đầu chào ni sư Thanh Nguyệt ba lần trước khi bò mất dạng. Ngài để lại cho đời sau nhiều tác phẩm Tịnh Độ trong Đại Tạng và Tục Tạng, cũng như nhiều tác phẩm Tịnh Độ cận đại. Ngài còn được xưng tụng là tối thượng Kim Cang A Xà Lê của Mật tông Việt Nam.

Sau khi GHPGVNTN được thành lập, Hòa thượng Thích Tâm Châu được đề cử vào trách nhiệm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam Quốc Tự từ

1964 đến 1967.

Ngày 29/5/1966, Việt Nam Quốc Tự của HT Tâm Châu đã bị Tăng Ni và quần chúng theo Cộng Sản nắm giữ, thao túng, liên tục ngày này qua ngày khác, ra đường Trần Quốc Toản, ngã 6 Sài Gòn - Chợ Lớn biểu tình, đả đảo và đốt hình nộm Tổng Thống Mỹ, Tướng Thiệu Tướng Kỳ. Tại Huế, Đà Nẵng và nhiều nơi khác tại miền Trung, an ninh trật tự bị xáo trộn có nguy cơ gây bất ổn cho chính thể. Nhóm Lập Trường ở Huế ra đòi, đòi hỏi bầu Quốc Hội, đòi hỏi ngưng chiến tranh.

Chính phủ VNCH mang quân ra vấn hồi trật tự miền Trung. Thượng Tọa Trí Quang cùng nhóm tranh đấu tại Huế, kêu gọi Phật tử đem bàn thờ Phật ra đường, để ngăn cản bước tiến của Quân Đội Chính Phủ, cho các cán bộ Cộng Sản nằm vùng, trà trộn tẩu thoát.

Phong trào mang bàn thờ Phật ra đường lan tràn khắp nơi và vào cả đến Sài Gòn. Tại Sài Gòn họ đem ảnh Phật ra để trên đồng rác. Hòa thượng Tâm Châu liền ra một thông bạch yêu cầu Phật tử không nên đem Phật ra đường.

Thượng Tọa Thiện Hoa Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đột nhiên ra một thông cáo tán thành việc đem Phật ra đường. Tại Đà Nẵng cũng như một số nơi khác, ngoài việc đem Phật ra đường, còn ghim súng, nấp sau tượng Phật bắn ra, khi quân đội tiến vào kiểm soát chùa 3 giờ sáng ngày 23/10/1966.

Tại chùa Ấn Quang một số vị Thượng Tọa đã thành lập Hội Đồng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mới và đề cử Thượng Tọa Thích Thiện Hoa làm Viện Trưởng, đến đây Hòa thượng Tâm Châu xem như bị lật đổ.

Ngày 1/11/1967 ngày thành lập nền Đệ nhị Cộng hòa. Nền Đệ nhị Cộng Hòa được phát sinh từ Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia do các tướng lãnh Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Thiệu điều hành trong thời kỳ chuyển tiếp từ nền Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hòa.

Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu được bầu làm tổng thống, với 38% số phiếu.

Đầu năm 1968 Việt cộng vi phạm lệnh ngưng bắn và phát động tấn công toàn miền Nam qua chiến dịch tổng công kích-tổng khởi nghĩa. Ngày 30/01/1968 tấn công bằng súng cối vào Trung tâm Huấn luyện Hải-quân Nha-Trang, nhưng không gây thiệt hại đáng kể.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố hủy bỏ lệnh ngưng bắn; Tướng Westmoreland cũng thông báo tương tự như vậy đến quân đội Mỹ ít lâu sau đó. Tính đến ngày 10/02/1968 Việt cộng đã tấn công 25 trong số 44 tỉnh thành của VNCH.

Nặng nề nhất là cố đô Huế. Việt cộng tấn công Huế vào sáng mừng hai Tết (31/01/1968), mặt trận Huế kéo dài đến ngày 25/02 xem như chấm dứt khi hai Tiểu đoàn 21 và 39 Biệt động Quân tái chiếm khu Gia Hội. Việt cộng rút đi để lại một xứ Huế điêu tàn và tang thương với khoảng

5000 người dân Huế và ngoại quốc bị chôn sống, bị hành quyết tập thể (chặt đầu bằng mã tấu, bắn chết hàng loạt)...Đó là tổng công kích đợt I. Tổng công kích đợt II dự trù vào tháng 04/68, đợt III vào tháng 8/1968, đều bị QLVNCH và Đồng minh đánh bại.

Báo cáo tổn thất của các phe tham chiến tính đến ngày 31/03/1968 của Bộ tổng tham mưu QLVNCH như sau:

- QLVNCH tử thương 4954, bị thương 15097, mất tích 926

- Đồng minh tử thương 4124, bị thương 19285, mất tích 604

- Việt cộng tử thương 58373, bị thương ?, tù binh 9461

- Dân chúng tử thương 14300, bị thương 24000, tỵ nạn 627000. Việt cộng đã thất bại vì chủ quan do các yếu tố: đánh giá sai tình thần chiến đấu của QLVNCH cũng như sự đồng tình nổi dậy của dân chúng ủng hộ mặt trận giải phóng miền Nam chống chính phủ VNCH. Khi Việt cộng chiếm nơi nào là dân chúng nơi đó bỏ chạy về vùng kiểm soát của chính phủ và Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, và đây cũng là lý do Việt cộng trả thù người dân cố đô Huế khi thắng tay chôn sống hàng ngàn người dân vô tội. Việt cộng thua lớn ở chiến trường Việt Nam nhưng lại thắng lớn ở Hoa thịnh Đồn do ý chí suy nhược của lãnh đạo chính trị nước Mỹ lúc đó và do sự tiếp tay của giới truyền thông bất lương.

Hành quân Cao Miên 1970 nhằm triệt hạ những khu an toàn của Việt cộng; cuộc hành quân được chia làm 2 đợt. Đợt đầu ngày 27/3/70, đợt 2 ngày 28/3. Nhưng đây chỉ là những trận đột kích đánh nhanh rút gọn. Vào tháng 4/1970, QLVNCH tổ chức thêm hai cuộc hành quân khác ở quy mô lớn hơn. Đó là cuộc hành quân sơ khởi diễn ra ngày 13/4/70 do Trung tướng Đỗ Cao Trí Tư lệnh quân đoàn III chỉ huy tổng quát. Tham gia trong chiến dịch gồm các chiến đoàn 225(1 trung đoàn của sư đoàn 25 bộ binh VNCH); chiến đoàn 318 Thiết kỵ, và chiến đoàn 333 Biệt Động Quân đã càn quét vùng Cánh Thiên Thần. Sau 3 ngày giao tranh với Việt cộng, QLVNCH đã tịch thu được một số lượng lớn quân nhu quân cụ, và VC đã để lại chiến trường 700 xác cán binh.

Ngày 20/4 một cuộc hành quân khác được tổ chức với sự tham gia của Lữ đoàn 4 Kỵ binh và ba Tiểu đoàn Biệt Động Quân đã càn quét khu vực Ô Quạ.

Ngoài ra còn các cuộc hành quân Toàn Thắng 42, 43, 45, Bold Lancer, Cửu Long, Bình Tây. Tổng số thiệt hại của Việt cộng là 11.369; Việt Nam Cộng Hòa và Đồng minh là 976 quân nhân. Số lượng vũ khí tịch thu đủ trang bị cho 74 tiểu đoàn và vũ khí cộng đồng cho 25 Tiểu đoàn.

Trung tướng Đỗ Cao Trí, Tư lệnh quân đoàn III đã tử nạn khi trực thăng của ông phát nổ trên không phận phía Tây Bắc tỉnh Tây Ninh ngày 23/2/1971. Cuộc hành quân này đã đánh dấu sự lớn mạnh vượt bậc của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 30/06/70, Nga sô và Trung cộng phản đối cuộc hành quân càn quét các mật khu Việt cộng ở Cao Miên và gia tăng gấp đôi quân viện cho Việt cộng bù lại số lượng bị tịch thu. Năm 1970, phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ dâng cao, tình hình nội bộ nước Mỹ rối rắm đã tạo nhiều bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc hòa đàm tại Paris. Đó là những nguyên nhân dẫn đến cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào. Số 71 là năm, còn số 9 là Quốc lộ 9. Mục đích nhằm tiến đánh Tchépone tiêu hủy hậu cần quan trọng của vc trên đất Lào. Cuộc hành quân khai diễn ngày 8/2/71 do Quân đoàn I đảm trách (Trung tướng Hoàng Xuân Lãm là tư lệnh).

Tham gia chiến dịch gồm Sư đoàn 1 Bộ binh (Tướng Phạm Văn Phú), Sư đoàn Nhảy Dù (Tướng Dư Quốc Đống), Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (Tướng Lê Nguyên Khang), Liên đoàn 1 Biệt Động Quân, Lữ đoàn 1 Kỵ binh (Đại tá Nguyễn Trọng Luật) cùng các đơn vị yểm trợ khác, quân số khoảng 17 ngàn binh sĩ. Kế hoạch hành quân được Đại tá Trần Đình Thọ trình bày theo những phương hướng tốt nhất cho QLVNCH, nhưng đã bị Tướng Haig và MACV không đồng ý.

Hơn nữa, trong cuộc họp báo ngày 3/2/71, MACV đã vô tình hay cố ý tiết lộ kế hoạch hành quân, thế rồi QLVNCH sau đó đã gánh chịu nhiều thiệt hại nặng nề do việt cộng gây ra. Cuộc hành quân bắt đầu ngày 8/2/71 kéo dài đến ngày 25/3 coi như kết thúc khi các đơn vị QLVNCH rời khỏi đất Lào. Kết quả Mỹ 176 tử trận, Việt Nam Cộng Hòa 1483 binh sĩ tử thương, Việt cộng 13.535 cán binh để xác lại chiến trường.

Việt cộng đã phát động các cuộc tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 xảy ra trong bối cảnh nước Mỹ sẽ có cuộc bầu cử vào tháng 11/72.

Võ Nguyên Giáp đã mở ra 3 mặt trận từ Quân khu I, II và III. Mặt trận Quảng Trị bắt đầu ngày 30/03/72 khi Việt cộng pháo kích dữ dội các căn cứ của QLVNCH như Carrol, Mai Lộc, Sarge v.v... Kết thúc là cuộc tái chiếm Cổ thành Đỉnh Công Tráng, khi các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến đã đánh bật Việt cộng và dựng lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa ngày 16/09/72 lúc 12g45. Và tháng 12/72 các Tiểu đoàn 2 và 8 Nhảy Dù đã tiến đánh căn cứ Suzie bị vc chiếm giữ cũng như mở rộng vùng kiểm soát đến tận bờ sông Thạch-Hãn. Mặt trận Quảng Trị đến đây coi như chấm dứt.

Trung tướng Ngô Quang Trưởng tư lệnh quân khu I kiêm tư lệnh chiến trường Trị Thiên đã cùng với các chiến sĩ anh dũng của QLVNCH đập tan huyền thoại về Võ Nguyên Giáp cũng như Quân đội nhân dân của ông ta.

Ngoài ra trong suốt thời gian xảy ra các trận ác chiến giữa QLVNCH và Việt cộng, trên Quốc lộ I kể từ sau ngày 1/5/72 đoàn người chạy loạn từ Quảng Trị dùng tất cả phương tiện để về Huế. Đau đớn thay, đoàn người chạy giặc này là những "mục tiêu di động" cho Việt cộng bắn vào không nương tay. Vị trí đặt súng chỉ các con đường trên dưới 100 thước...Đoạn đường 9 cây số từ La Vang thượng qua Hải Lăng đến giáp Hậu phủ một lớp nhựa mới. Đó là lớp nhựa bằng...thịt người.

Mặt trận An Lộc Bình Long khởi sự rạng sáng ngày 5/4/1972 khi Việt cộng tung 4 Công trường (Sư đoàn) 5,7,9 và Bình Long tấn công quận Lộc Ninh, sau đó là thị xã An Lộc dự định cắt đôi lãnh thổ VNCH.

Mặt trận An Lộc Bình Long khởi sự rạng sáng ngày 5/4/1972 khi Việt cộng tung 4 Công trường (Sư đoàn) 5,7,9 và Bình Long tấn công quận Lộc Ninh, sau đó là thị xã An Lộc dự định cắt đôi lãnh thổ VNCH.

Lực lượng trú phòng gồm Sư đoàn 5 Bộ Binh do Chuẩn tướng Lê Văn Hưng làm tư lệnh; Chiến đoàn 9 gồm Trung đoàn 9 Bộ Binh và 30 chiến xa thuộc Thiết đoàn 5, lực lượng Biệt Động Quân Biên Phòng, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân. Những lực lượng này đã chống cự quyết liệt của quân trú phòng, khiến vc không thể nào tràn ngập An Lộc được. Để trả đũa, vc đã mở trận địa pháo vào thành phố. Mỗi một cây số vuông phải hứng chịu gần 60 ngàn quả đạn, được bắn tập trung từ 10 vị trí trở lên trong 100 ngày vây khốn.

Tầm vóc lớn lao của trận An Lộc đã vượt xa trận Stalingrad, trận Điện Biên Phủ khi xưa. Tất cả phóng viên chiến trường Việt Nam cũng như ngoại quốc đều chú mục vào nơi đây. Cả nước và thế giới yêu chuộng tự do đã hồi hộp theo dõi cuộc chiến này.

Lực lượng tăng viện gồm Lữ đoàn 1 Nhảy Dù, Sư đoàn 21 Bộ Binh, Trung đoàn 15 của Sư đoàn 9 Bộ binh, Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù đã thành công trong việc bắt tay được với quân trú phòng của Tướng Lê Văn Hưng và giải toả được vòng vây của Việt cộng từ 100 ngày qua đối với thị xã An Lộc. Bỗng chốc một địa danh nhỏ bé nơi xa xôi hẻo lánh lại được vang danh thế giới nhờ sức chiến đấu thần kỳ dũng mãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã giữ vững thành phố này trong suốt 100 ngày dưới cơn mưa pháo của vc.

Cán binh Việt cộng trước khi xuất quân đã nhận được lệnh: "san bằng An Lộc, giết toàn thể lính Mỹ Ngụy, không để sót một người dân". Ngày 15/4/72 hơn 10 ngàn dân chúng An Lộc đã chạy vào khu nhà thờ và nhà thương An Lộc để trú ẩn, hy vọng sẽ không tấn công hai địa điểm này. Nhưng Việt cộng nào có chừa nơi nào! Hai tháng sau kể lại vụ nhà thờ 15/04, người lính Việt Nam Cộng Hòa tử thủ An Lộc vẫn không quên được nỗi kinh hoàng và lòng kinh tởm quân vc khi diễn tả lại cảnh hỗn loạn và thảm khốc của hơn 10 ngàn người dân đạp lên nhau để chạy thoát khi vc tấn công vào. Số thương vong không biết bao nhiêu kể siết...

Mặt trận Tây Nguyên-Kontum mở đầu khi Sư đoàn 320 Việt cộng tấn công căn cứ Delta của Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù; 5/4 Sư đoàn Sao vàng Việt cộng tấn công quận Hoà Nhơn và Tam Quan thuộc tỉnh Bình Định; 7/4 Việt cộng pháo kích mạnh lên căn cứ Charlie do Tiểu đoàn 11 Dù của Trung tá Nguyễn Đình Bảo trấn giữ. Bộ chỉ huy Lữ đoàn 2 Dù yêu cầu cho TĐ11Dù được hành quân lưu động nhưng không được Bộ tư lệnh quân đoàn II của Tướng Ngô Dzu chấp thuận, do đó đã đưa đến cái chết của Trung tá Tiểu đoàn trưởng khi vc đổ mưa pháo xuống ngày 11/2/72 và tấn

*công biển người vào căn cứ. Tiểu đoàn 11 Dù dưới quyền của Thiếu tá Lê Văn Mễ Tiểu đoàn phó phải mở đường máu để rút khỏi căn cứ.*

*Chiến trường Tây Nguyên-Kontum kết thúc vào ngày 26/7/72 khi quận Hoài An được giải tỏa.*

*Ước lượng thiệt hại cho cả ba mặt trận là QLVNCH tử thương khoảng 50 ngàn binh sĩ; phía cộng quân 100 ngàn cán binh bỏ xác nơi chiến trường. Chưa đến 10 trong tổng số 260 quận lỵ bị Việt cộng chiếm được trong đợt công kích này.*

*Hiệp định Ba-Lê về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết giữa bốn bên gồm Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ngày 27/01/1973 tại thủ đô của nước Pháp.*

*Trong đó điều 3 khoản b nói: "Các lực lượng vũ trang của hai bên miền Nam Việt Nam sẽ ở nguyên vị trí của mình. Ban liên hợp quân sự hai bên nói trong điều 17 sẽ qui định vùng do mỗi bên kiểm soát và những thể thức trú quân". Điều khoản này là chiếc dây thòng lọng mà Hoa Kỳ mà choàng vào cổ của Việt Nam Cộng Hòa.*

*Trước khi hiệp định Paris có hiệu lực, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã quyết định tái chiếm căn cứ Cửa Việt đã bị quân Việt cộng chiếm từ sau trận mùa hè đỏ lửa 1972. Nơi này có tầm chiến lược quan trọng có thể kiểm soát mọi hoạt động liên quan đến đường biển với thị trấn Đông-Hà. Hành động quân sự này với hy vọng sẽ được Ủy-Ban Giám-Sát và Kiểm-Soát Đình-Chiến hợp thức hóa vào ngày ngưng bắn bắt đầu được thi hành.*

*Một Lực Lượng Đặc Nhiệm được thành lập do Đại tá Nguyễn Thành Trí, Tư lệnh phó Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến chỉ huy. Các đơn vị tham gia gồm tiểu đoàn 2 và 4, cùng với ba đại đội của tiểu đoàn 5 TQLC. Lữ đoàn 147 TQLC làm nỗ lực chặn đường tiếp viện hướng Tây. Tăng phái cho TQLC có Thiết đoàn 20 cùng ba tiểu đoàn Pháo binh TQLC cũng như các chiến hạm Hoa Kỳ đang hoạt động ngoài khơi Việt Nam.*

*Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam đã tái chiếm căn cứ Cửa Việt vào lúc 7 giờ 58 phút ngày 28/01/1973 trước giờ hiệp định ngưng bắn có hiệu lực 2 phút. Lợi dụng không có Ủy ban Kiểm Soát và Giám Sát Đình Chiến hiện diện, quân Việt cộng đã phản công dữ dội với một trung đoàn bộ binh có chiến xa yểm trợ đồng thời pháo binh vc từ bờ Bắc phi khu quân sự pháo kích vào các vị trí pháo binh TQLC.*

*Sau ba ngày chiến đấu, một phần ba chiến xa yểm trợ cho TQLC bị hư hại do trúng pháo vc. Đồng thời phi pháo chỉ đến từ các tiểu đoàn pháo binh TQLC và thiếu hẳn sự yểm trợ về Không quân và hải pháo của Mỹ (các đơn vị Mỹ bị lệ thuộc vào hiệp định nên không thể yểm trợ cho TQLCVN) nên các đơn vị TQLCVN đã rút khỏi căn cứ Cửa Việt sau ba ngày chiếm giữ cam go.*



## LỊCH SỬ VIỆT NAM PHẦN 3 TỪ 1973 ĐẾN 30.4.1975



- Lịch sử Việt Nam cận đại ghi ngày hiệp-định Ba-Lê có hiệu lực, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ghi nhận có hơn 1000 vụ vi phạm của Việt cộng. Ngoài ra, trong suốt năm 1973 còn có 5 trận giao tranh lớn xảy ra ở Cửa Việt, Sa Huỳnh, Hồng Ngự, Trung Nghĩa và Tổng Lê Chân.

- Trong đó căn cứ Tổng Lê Chân bị quân Việt cộng tấn công ngay ngày hiệp định Paris có hiệu lực (28/01/1973), người anh hùng tử thủ là Trung tá Lê Văn Ngôn cùng Tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng. Để dứt điểm căn cứ này, quân Việt cộng phải huy động Công trường 9, cùng trung đoàn 271, một Trung đoàn pháo, một Trung đoàn phòng không cũng như một Lữ đoàn xe tăng. Chưa kể quân trừ bị và chận viện. Cuộc chiến dứt điểm bắt đầu từ 05/04/1974 đến 1 giờ sáng ngày 13/04/1974 mới chiếm được đồn.

Tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng và Trung tá Lê Văn Ngôn chỉ còn 259 binh sĩ đã chiến đấu đến cùng và phải mở đường máu rút lui.

Căn cứ Tổng Lê Chân bị quân Việt cộng tấn công dồn dập trong 512 ngày. Tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng và Trung tá Lê Văn Ngôn đã làm sáng danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và xứng đáng là những chiến sĩ chiến đấu cho Hòa bình. Hòa bình của đất nước Việt Nam thân yêu.

Sau khi đem đơn vị về đến An Lộc, Trung tá Lê Văn Ngôn được cử đi học khoá Tham Mưu Trung Cấp được cử về Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở trách nhiệm trung đoàn phó. Sau ngày 30/4/1975, Trung tá Ngôn cũng như biết bao chiến sĩ khác, lọt vào tay giặc và bị đưa ra miền Bắc. Một tối mùa thu 1977, ông lặng lẽ qua đời tại liên trại Yên Bái. Nhà văn quân đội Phan Nhật Nam đã đem người đàn em vắng số của mình ra mộ huyết chôn cất. Lê Văn Ngôn là anh hùng dân tộc trong lịch sử Việt Nam cận đại.

- Mao Trạch Đông chủ tịch nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa ra lệnh cho quân đội Trung cộng tấn chiếm Hoàng Sa Trường Sa của Việt Nam Cộng Hòa ngày 17 tháng 1 năm 1974.

- Vào lúc 10 giờ sáng ngày 19 Tháng 1 năm 1974, hạm đội Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa dưới sự chỉ huy của Đại tá Hà Văn Ngạc đã đồng loạt nổ súng vào chiến hạm của Hải quân Tàu cộng khi họ hành động xâm chiếm đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Sau nửa tiếng đồng hồ giao tranh thì hai bên đều rút lui vì hai bên đều thiệt hại nặng cả. Bên HQVN chiếc Nhật Tảo bị chìm, tử thương 58 người (đa số thuộc chiến hạm Nhật Tảo và số còn lại thì gồm có hai người nhái trên đảo). Mỗi chiến hạm có một số bị tử thương. Phía Tàu Cộng cũng bị thiệt hại nặng nề, một chiếc bị chìm, về nhân mạng có một số sĩ quan cao cấp bị tử thương, thành ra không thể nói bên nào chiến thắng hay chiến bại. Trong lúc đó một lực lượng hùng hậu gồm 17 chiến hạm khác từ Hải Nam đang hướng về hướng Hoàng Sa, trong đó có 13 chiến hạm với bốn chiếc tiềm thủy đình loại tàu ngầm .

Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa có tăng cường thêm hai chiếc nữa tức là sáu chiếc, nhưng khi hai chiếc sau đang trên đường tới thì có tin phi cơ phản lực của Trung Cộng từ đảo Hải Nam đến dội bom. Trong khi đó tầm hoạt động của phi cơ F5 và A37 của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa không thể nào bay tới Hoàng Sa được, để tránh thiệt hại không cần thiết hạm đội Việt Nam Cộng Hòa phải bắt buộc rút lui.

Quân chủng Hải Quân đã chọn ngày 19/1 hằng năm làm ngày tưởng niệm và vinh danh các chiến sĩ HQ đã hy sinh bảo vệ Tổ quốc đại dương.

Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại là Tư Lệnh Hải Quân vùng I Duyên Hải yêu cầu Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ cứu vớt người trên biển. Khi sự việc xảy ra rồi, không có chiến hạm nào của Mỹ đến cứu vớt.

Trong dòng lịchsuvietnam thập niên 70 đã ghi nhận Hải chiến Hoàng sa của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa chống lại quân xâm lược Trung cộng là một trong những trận hải chiến lớn nhất, có tầm vóc lịch sử nhất.

- Khi Tàu cộng xâm lăng Hoàng sa của Việt Nam Cộng Hòa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở miền Bắc đã hoàn toàn im lặng không có một phản ứng nào. Họ âm thầm đàm phán về biên giới với Tàu cộng từ tháng 8 đến tháng 11 năm 1974 nhưng không đạt được một kết quả nào.

- Đến đầu năm 1975, gần hai năm sau Hiệp định ngưng bắn, tình hình Việt Nam ở trong giai đoạn lạng lạng, không hòa cũng không chiến.

Ông Henry A. Kissinger, Cố vấn an ninh của Tổng thống Nixon, tác giả Hiệp định Paris, được lãnh nửa giải hòa bình Nobel đồng thời thăng chức Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ; còn Tổng thống Nixon phải từ chức vì vụ tai tiếng Watergate; ông Gerald Ford cầm đầu khối đa số Hạ viện Mỹ được cử thay thế.

Uy tín Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu ngày càng sa sút, Ngoại trưởng Trần Văn Lắm lãnh chức Chủ tịch Thượng viện.

- Đầu năm 1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã kêu gọi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chiến

đấu theo kiểu quân đội nhà nghèo. Nhưng từ hai năm qua, Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã không được cải tổ để thích ứng với tình hình chiến trường mới.

- Các Sư đoàn tổng trừ bị như Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù được cử trấn giữ các vùng đất như binh sĩ sư đoàn Bộ Binh làm mất tính năng động cần thiết khi tình hình chiến trường sôi động.

- Quân khu V của Việt cộng tổ chức chiến dịch H-9 tấn công hai địa điểm Nông-Sơn và Thượng

Đức thuộc tỉnh Quảng-Nam. Họ tung vào các Sư đoàn 324B (hay Sư đoàn Điện Biên), 308, và Sao vàng.

Ngày 06/08/1974, Thượng-Đức thất thủ. Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân đã rút khỏi nơi này. Số phận của Tiểu đoàn này cũng giống như tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân khi rời khỏi căn cứ Tổng Lê Chân, những binh sĩ anh dũng này đã không được nhắc đến tên tuổi...

Bộ tổng tham mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gửi Sư đoàn Nhảy Dù ra Quảng-Nam tăng viện, nhưng đã quá trễ.

Các trận đánh ác liệt đã xảy ra giữa Sư Đoàn Nhảy Dù và 3 sư đoàn Việt cộng diễn ra trên các cao điểm 1235 và 1062. Trận đánh khởi sự từ ngày 15 Tháng Tám đến ngày 8 tháng mười một năm 1974. Đây là trận đánh lớn nhất trong quân sử Việt Nam sau khi Hoa Kỳ rút lui, và cũng là một trong những trận hiển hách nhất của QLVNCH. Cuối cùng quân Việt cộng đã phải rút khỏi đồi 1062 trước sức chiến đấu dũng mãnh và gan dạ của các chiến sĩ Nhảy Dù.

Sau khi Hoa Kỳ rút quân, viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng Hoà như sau:

-Tài khoá 1973 : hai tỷ một (2,1 tỷ)

-Tài khoá 1974 : một tỷ tư (1,4 tỷ)

-Tài khoá 1975 : bảy trăm triệu (0,7 tỷ).

Nghĩa là ngày càng giảm thiểu.

Và đưa đến hậu quả là : Ngân khoản 700 triệu chỉ cung cấp được phân nửa nhu cầu tối thiểu của quân đội VNCH, trong năm 1975 hoạt động quân sự của Việt cộng gia tăng 70% hơn năm trước. Sau khi trừ đi 46 triệu cho USDAO, số tiền còn lại được chia ra như sau:

- Không quân: Cần 414 triệu; nhận 183 triệu – 44% ngân khoản yêu cầu.

- Lục quân: Cần 841 triệu; nhận 458 triệu - 54% ngân khoản yêu cầu.

Như vậy, từ số tiền 1 tỉ 283 triệu của ngân sách quân viện năm 1975, VNCH chỉ được 654 triệu – chỉ bằng 51% ngân khoản cần thiết.

**Thực trạng bị thâm của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được ghi nhận vào tháng 02/1975 như sau:**

<u>Đạn</u>	<u>Số ngày tồn kho</u>
Đạn M-16 (5.56 ly)	- 31
Đạn phóng lựu 40 ly	- 29
Đạn súng cối 60 ly	- 27
Đạn súng cối 81 ly	- 30
Đạn pháo 105 ly	- 34
Đạn pháo 155 ly	- 31
Lựu đạn	- 25

- Trong khi đó, về phía Việt cộng nhận được số lượng viện trợ quân sự trong giai đoạn 1973-1975: Tổng số 724,512 tấn gồm 75,267 tấn hàng hậu cần, 649,246 tấn vũ khí trang bị kỹ thuật, trong đó Liên Xô: 65,601 tấn, Trung Quốc 620,354 tấn, các nước cộng sản khác : 38,557 tấn.

- Lê Đức Thọ của miền Bắc, người thương thuyết và ký hiệp định Paris với Kissinger chối bỏ phần còn lại của giải Hòa bình Nobel, ông và đảng cộng sản Việt Nam đang chuẩn bị ráo riết cuộc xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa.

- Sau khi ký Hiệp định Paris, Hà Nội cho khởi công xây tuyến đường xa lộ Đông Trường Sơn hay hành lang 613, song song với đường mòn Hồ Chí Minh nhưng nằm trong địa phận Việt Nam Cộng Hoà từ Đồng Hới cho tới Lộc Ninh, đến đầu năm 1975 thì công trình hoàn thành dài 1,200 km. Dọc theo Đông Trường Sơn là hệ thống dẫn dầu từ Quảng Trị qua Tây Nguyên tới Lộc Ninh. Bắc Việt huy động hàng nghìn xe máy ủi, hàng vạn bộ đội, công nhân, thanh niên xung phong, dân công ngày đêm phá núi san đèo, xây cống, lấp đường, dựng cầu. đường rộng 8 m.. xe vận tải cỡ lớn chạy hai chiều được, ngày đêm chở hàng trăm nghìn tấn đạn dược quân nhu cho chiến trường. Họ đã xử dụng 16 ngàn xe vận tải để chuyên chở binh khí, kỹ thuật, đạn dược, lương thực... chuẩn bị cho chiến trường miền Nam trong hai năm 1973 và 1974. Chiều dài toàn bộ hệ thống chiến lược Trường Sơn tới 1975 là 16 ngàn km gồm 5 hệ thống đường trục dài 5,500 km, 21 đường trục ngang dài 1,020 km, một đường hệ thống dẫn dầu dài 5,000 km.

- Theo một cựu trung tá không quân Việt Nam Cộng Hoà cho biết đường xâm nhập của Việt cộng hiện rõ trên bản đồ nhưng miền Nam không đủ lực lượng để ngăn chặn, đồng thời Hoa Kỳ ngăn cản không cho không quân VNCH đánh phá, họ đe dọa cắt viện trợ nếu không nghe theo. Một số nhà nghiên cứu, giới chức quân sự cho rằng viện trợ quân sự của Nga, Trung Cộng cho miền Bắc năm 1975 gấp 3 hoặc 4 lần năm 1972. Quân Bắc xâm Việt cộng mở chiến dịch tấn công Phước Long làm bàn đạp tấn công thủ đô Sài Gòn. Họ mở hai mũi tấn công vào mặt đông bắc thành phố Tây Ninh với trung đoàn 205; đồng thời tấn công pháo kích đơn vị Địa Phương Quân trấn thủ trên núi Bà Đen; 3 trung đoàn 33, 812, 274 thuộc sư đoàn 6 vc tấn công hai quận Hoài

Đức và Tánh Linh thuộc tỉnh Bình Tuy. Đây là các trận đánh hỏa mù để cầm chân những lực lượng tinh nhuệ của quân đoàn III Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 26/12/1974, quân Việt cộng tấn công thị xã Phước Long và phi trường Sông Bé. Đồn trú nơi đây có Tiểu đoàn 2 trung đoàn 7 Sư đoàn 5 Bộ binh, ba đại đội Thám báo của các sư đoàn 5, 18, 25, cùng những đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân quân số vào khoảng 6000 người. Trong khi chiến trường đang căng thẳng, các đơn vị trú phòng tại đây được tăng viện thêm đại đội 1 và 4 thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Hơn sáu ngàn binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa phải chống lại một lực lượng tấn công đông gấp ba lần. Các đơn vị Việt cộng tấn công gồm hai sư đoàn 3 và 7, hai trung đoàn biệt lập, hai trung đoàn pháo và phòng không cùng với một trung đoàn chiến xa, tất cả đặt dưới quyền điều khiển của quân đoàn IV Việt cộng. Quân lực VNCH tăng cường tối đa các phi vụ yểm trợ cho quân bạn, nhưng sức người có hạn. Nên ngày 9/1/1975, Phước Long thất thủ.

Quân Bắc xâm Việt cộng mở chiến dịch Tây nguyên với mục đích cắt đôi Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 10/3/1975, Việt cộng nổ súng tấn công Ban Mê Thuột với các sư đoàn 320 Điện Biên và F10. Trách nhiệm phòng thủ có Đại tá Nguyễn Trọng Luật, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng BMT và Đại tá Vũ Thế Quang, Tư lệnh phó sư đoàn 23 bộ binh kiêm Tư lệnh mặt trận Ban Mê Thuột. Quân trú phòng tại chỗ là Trung đoàn 53 thuộc Sư đoàn 23 Bộ binh dưới quyền điều khiển của Trung tá Võ Ân. Cuộc giao tranh đã xảy ra ác liệt ngay tại mặt trận phi trường Phụng Dực. Ngày 11/3/1975, quân Việt cộng được tăng cường quân số lên gấp 10 lần và đó là một ngày giao tranh đẫm máu nhất tại mặt trận phi trường Phụng Dực. Hàm chỉ huy của Đại tá Vũ Thế Quang bị Không quân ném lầm hai trái bom, nên đã mất liên lạc với bộ tư lệnh quân đoàn II từ phút đó.

Ngày 12/3/1975, Thiếu tướng Phạm Văn Phú Tư lệnh quân đoàn II quyết định tăng cường binh sĩ để tái chiếm Ban-Mê-Thuột. Trung đoàn 44 và 45 thuộc Sư đoàn 23 bộ binh đã được một lực lượng trực thăng tới 46 chiếc HU-1B và Chinook không vận vào Phước An. Đây là cuộc hành quân trực thăng vận lớn nhất kể từ sau Hiệp định Paris được ký kết vào năm 1973. Ngoài TĐ45BB, còn có sự tăng cường của Liên đoàn 21 Biệt Động Quân. Cuộc tăng viện đang diễn ra tốt đẹp, trong đó tinh thần binh sĩ các cấp lên rất cao, thì đột ngột có lệnh lui binh sau cuộc họp ngày 14/03/1975 giữa Thiếu tướng Phạm Văn Phú cùng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Đại tướng Trần Thiện Khiêm, Đại tướng Cao Văn Viên, Trung tướng Đặng Văn Quang.

Hậu quả cuộc lui binh trên tình lộ 7b này là Quân đoàn II đã bị xóa sổ, và giải tán. Tướng Phạm Văn Phú bị cách chức rồi tự sát để giữ tròn khí tiết của một vị tướng lãnh vào ngày 30/4/1975.

Ngày 19 tháng 3/1975, Trung tướng Ngô Quang Trưởng Tư lệnh QĐ I – QK I về Sài Gòn để gặp Tổng thống Thiệu trình bày kế hoạch rút quân của quân đoàn. Cuộc họp bắt đầu 11 giờ, cùng với sự hiện diện của Phó Tổng thống Trần Văn Hương. Theo ghi nhận của Tướng Viên, kế hoạch của Trung tướng Trưởng rất chu đáo và được tiến hành theo hai phương cách:

- Phương cách thứ nhất: Các lực lượng từ Huế và Chu Lai theo Quốc lộ 1 cùng một lúc rút về Đà Nẵng.

- Phương cách thứ hai: Nếu địch cắt Quốc lộ 1 thì sẽ rút quân về ba nơi: Đà Nẵng, Huế và Chu Lai. Tuy nhiên Huế và Chu Lai chỉ là nơi tập trung tạm thời để sau đó các đơn vị được hải vận về Đà Nẵng. Đà Nẵng sẽ trở thành nơi cố thủ của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, SĐ 2 BB, SĐ 3 BB, SĐ Thủy Quân Lục Chiến và 4 Liên đoàn Biệt Động Quân.

Ngoài các đơn vị kể trên còn có Lữ đoàn 1 Nhảy Dù cũng được tăng phái cho Quân Đoàn I với điều kiện không được sử dụng để tung vào chiến trận.

Ngày 20 tháng 3/1975, khi vừa đặt chân xuống Đà Nẵng, Trung tướng Trường nhận được một công điện "mật khẩn" của Tổng thống Thiệu do Bộ Tổng Tham Mưu chuyển. Tổng thống Thiệu khuyên Tướng Trường tùy nghi ứng phó và làm sao chỉ giữ một mình Đà Nẵng mà thôi vì không thể nào phòng thủ nổi ba thành phố Huế, Đà Nẵng và Chu Lai cùng một lúc được. Đồng thời Lữ đoàn 1 ND được lệnh lên đường về Sài Gòn ngay khuya đêm đó.

Lại một lần nữa, lệnh rút quân đột ngột của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã khiến các đơn vị thiện chiến nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng như của Quân khu I như Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến, Sư đoàn 1 bộ binh, các Liên đoàn Biệt Động Quân, Địa Phương Quân - Nghĩa Quân, Thiết Kỳ, Pháo binh v.v... bị thiệt hại trầm trọng về nhân sự cũng như khí cụ, đưa đến tình trạng bất khả dụng như Quân đoàn II.

Ngày 08/4/1975, Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu Tư lệnh phó Quân đoàn III bị ám sát ngay tại văn phòng tư lệnh phó. Và đây cũng là ngày mặt trận Xuân Lộc - Long Khánh bùng nổ và kéo dài đến 20/4/1975. Ngày 10/04/1975, Tướng Nguyễn Văn Hiếu được tổng thống VNCH truy thăng Trung tướng. Cố Trung tướng Nguyễn Văn Hiếu bị ám sát khi đang chuẩn bị kế hoạch phản công chống đoàn quân Bắc xâm Việt cộng bằng kỵ binh. Cái chết đột ngột không sớm không muộn khi kế hoạch phản công vừa hình thành hay vì một nguyên do nào khác liên quan đến việc điều tra tham nhũng trong quân đội?

Hơn nữa cái chết đột ngột của Tướng Nguyễn Văn Hiếu làm chúng ta liên tưởng đến việc tử nạn trực thăng của Đại tướng Đỗ Cao Trí ngày 23/02/1971, khi ông từ vùng III đáp trực thăng đi vùng I nhậm chức Tư lệnh quân đoàn hầu cứu vãn cuộc hành quân Lam Sơn 719 đang bị sa lầy.

Hai cái chết vào hai thời điểm nêu trên của hai vị Tướng lãnh tài ba lỗi lạc đã khiến nhiều người trong chúng ta phải thắc mắc: Có phải thể lực nào đó trong bóng tối nhất quyết không muốn Đại tướng Đỗ Cao Trí và Trung tướng Nguyễn Văn Hiếu trở thành cứu tinh của Quân lực và quốc gia Việt Nam Cộng Hòa? Và từ đó đã ra tay hạ sát hai vị Tướng này. Quả tình sự ra đi của hai vị chiến Tướng vừa nêu là một mất mát lớn lao cho tộc Việt.



Trở lại với tình hình chiến sự khi Xuân Lộc là căn cứ quân sự của SĐ18BB do Thiếu tướng Lê Minh Đảo làm tư lệnh bao gồm: Bộ Binh, Thiết Giáp, Pháo Binh và các đơn vị Kỹ Thuật thuộc mọi Binh chủng của QLVNCH. Quân đoàn IV Việt cộng gồm các sư đoàn 6, 7 và 341. Ngoài ra còn tăng cường thêm sư đoàn 325 và Liên đoàn 75 Pháo binh đủ loại.

Trên đường tiến quân về Sài Gòn, quân VC bắt buộc phải đi ngang Xuân Lộc - Long Khánh. Cho nên trận chiến đã diễn ra rất ác liệt giữa quân trú phòng và quân vc ngay từ những giờ phút đầu tiên.

Ngày 12/04/1975 chiến trường Xuân Lộc được tăng cường Lữ đoàn 1 Nhảy Dù của Trung tá Nguyễn Văn Đĩnh.

Mũi tiến công để chiếm Sài Gòn của quân vc đã bị khựng lại nơi đây vì gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của tất cả các đơn vị trú phòng. Bộ tư lệnh hành quân của vc bắt buộc phải thay đổi tư lệnh chiến trường, họ đưa Tướng Trần Văn Trà vào thay Tướng Hoàng Cầm và đưa thêm quân tăng viện.

Quân vc dùng "chiến thuật biển người", "tiền pháo hậu xung" liên tục tấn công và cuối cùng đã tràn ngập tuyến phòng thủ của Chiến đoàn 52 Bộ binh của Đại tá Ngô Kỳ Dũng ngày 15/04/1975. Để chặn đứng đà tiến của vc tràn về Sài Gòn và Biên Hòa, Thiếu tướng Lê Minh Đảo đã xin xử dụng bom BLU.82 (Daisy Cutter), một loại bom nổ đặc biệt có sức công phá cực mạnh trong một phạm vi rộng lớn.

Ngày 16/4/75 Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III - Lữ đoàn 3 Kỵ Binh do Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi chỉ huy đã giao tranh dữ dội với vc tại Ngã Ba Dầu Giây.

Qua 12 ngày đêm ác chiến với quân Bắc xâm Việt cộng, Xuân Lộc - Long Khánh vẫn vững vàng trước cơn bão lửa. Quân đoàn IV VC tham chiến tại mặt trận đã bị thiệt hại nặng nề về sinh mạng, pháo binh, xe tăng, v.v... nên Bộ tư lệnh chiến dịch hồ chí minh đã vội vàng thay đổi kế hoạch tiến chiếm Sài Gòn.

Ngày 20/04/1975, Sư đoàn 18 Bộ binh (QLVNCH) cũng như các đơn vị được lệnh lui binh. Cuộc lui binh đã diễn ra tốt đẹp, với tổn thất của các đơn vị bạn rất giới hạn. Cuộc lui binh này nhằm phòng thủ vòng đai an ninh gần Sài Gòn cũng như phi trường Biên Hòa vì quân vc sau khi không chiếm được Xuân Lộc nên đã rẽ sang con đường khác và theo Quốc lộ 15 tiến vào thủ đô Sài Gòn qua Biên Hòa. Tinh thần của các đơn vị QLVNCH tham chiến còn vững vàng, quân trang, đạn dược còn đầy đủ chứ không thiếu thốn hay bị mất tinh thần mà phải lui binh.

Cùng ngày, Đại Sứ Mỹ Graham Martin gặp TT Thiệu và yêu cầu ông Thiệu nên từ chức để sớm có thương thuyết với CS bằng chính phủ mới của Dương Văn Minh. Chiều ngày hôm đó thì Phan Rang lọt vào tay Cộng quân và Cộng quân cũng cố tình xua cho dân chúng di tản để làm rối loạn

*tin thần dân chúng ở Saigon.*

*Ngày 20/04/1975, cũng là ngày phòng tuyến xa của quân đoàn III dưới quyền chỉ huy của Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi bị thất thủ. Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và Chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang Tư lệnh sư đoàn 6 Không quân bị quân Việt cộng bắt trên đường triệt thoái.*

*Trước khi bị ám sát chết ngày 08/04/1975, Trung tướng Nguyễn Văn Hiếu được Bộ tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đề cử trách nhiệm phòng thủ Phan Rang, nhưng không hiểu vì lý do gì quyết định này lại thay đổi. Đặt giả thuyết, nếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu được trao trách nhiệm phòng thủ Phan Rang một cách thật sự, có lẽ tình hình chiến sự sẽ có nhiều thay đổi thuận lợi hơn cho QLVNCH và đất nước Việt Nam.*

*Ngày 21/04/1975, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu từ chức và trao quyền lại cho Phó tổng thống Trần Văn Hương. Mặc dù với số tuổi 71, phó tổng thống Trần Văn Hương đã can đảm đứng ra gánh lấy trọng trách điều hành quốc gia trong cơn bão lửa.*

*Từ ngày 1/04/1975 đến ngày 30/04/1975, quân đoàn IV của Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam vẫn còn nguyên vẹn và trong tinh thần sẵn sàng chiến đấu.*

*Tình hình quân sự ngày 28/04/1975 khi Đại tướng Dương Văn Minh nhậm chức Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa như sau:*

*- Tại các vùng trong và ngoài cửa thủ đô Sài Gòn, Quân lực Việt Nam Cộng Hòa còn khoảng trên dưới khoảng 60 ngàn binh sĩ đó là chưa kể còn khoảng trên dưới gần 70 ngàn binh sĩ thuộc quân đoàn IV của Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, để đối đầu lại với khoảng 280 ngàn quân Bắc xâm Việt cộng.*

*- Lực lượng quân sự của Quân đoàn IV do Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam làm Tư lệnh gồm có:*

*18 Liên đoàn Biệt Động Quân; 5 Thiết đoàn và 17 Chi đoàn Kỵ binh với 493 chiến xa đủ loại; Sư đoàn 4 Không quân đóng ở phi trường Trà Nóc, Cần Thơ với khoảng 100 phi cơ đủ loại; Về bộ binh có các Sư đoàn 7, 9 và 21; Hải quân có 4 Duyên đoàn và 9 Giang đoàn với 600 tàu đủ loại.*

*Tương quan lực lượng giữa Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và quân Bắc xâm Việt cộng được ghi nhận như sau trong lãnh thổ quân đoàn III:*

*- Phòng tuyến Bình Dương về hướng Bắc có Sư đoàn 5 Bộ binh đóng ở Lai Khê, bảo vệ Quốc lộ 13 và đối thủ là Sư đoàn 1 Việt cộng.*

*- Phòng tuyến Biên Hòa về hướng Đông có Sư đoàn 18 Bộ binh của Thiếu tướng Lê Minh Đảo sau khi rút khỏi Xuân Lộc về trấn thủ Long Bình, Biên Hòa; Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III của Chuẩn tướng Trần Quang Khôi chỉ được lệnh trấn tại Dầu Giây-Hung Lộc, sau đó là phòng*

thủ Biên Hòa (chứ không phải Sài Gòn); Lữ đoàn 468 Thủy quân Lục Chiến của Trung Tá Huỳnh Văn Lượm phụ trách đối đầu với các Sư đoàn 2, 304, 325 quân Việt cộng.

- Phòng tuyến Vũng Tàu do Lữ đoàn 1 Nhảy Dù của Trung tá Nguyễn Văn Đĩnh phụ trách đối đầu với Sư đoàn 3 sao vàng Việt cộng.

- Phòng tuyến Long An trấn giữ bởi Sư đoàn 22 Bộ binh đối đầu với các Sư đoàn 8, 24 và 6, trừ bị là các Sư đoàn 7, 9 và 3 Việt cộng; Liên đoàn 6 và 8 Biệt Động Quân đối đầu với các Sư đoàn 8, 5, 262 Việt cộng.

- Phòng tuyến Củ Chi do Sư đoàn 25 Bộ binh của Chuẩn tướng Lý Tòng Bá trấn đóng ở Củ Chi, nơi đây Sư đoàn đã đối đầu với Sư đoàn 50 Việt cộng; Liên đoàn 9 Biệt Động Quân đối đầu với Sư đoàn 232, 27, 71 của Việt cộng.

Ngoài ra, quân đoàn III VNCH còn có 14 Tiểu đoàn Pháo binh với 376 đại pháo đủ loại; 7 Thiết đoàn Kỹ binh với gần 700 chiến xa đủ loại; Sư đoàn 3 Không quân đóng ở Biên Hòa và Sư đoàn 5 Không quân đóng ở Sài Gòn; Hải quân có 4 Hải đoàn Duyên phòng và 6 Giang đoàn với 700 tàu đủ loại; Các đơn vị Địa Phương Quân Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ cũng như Cảnh Sát Quốc Gia và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.

Tuy nhiên qua cách bố phòng, chúng ta có thể nhận thấy một điều, hầu hết các đơn vị lớn và thiện chiến của Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa chỉ đóng ở vòng đai xa thủ đô Sài Gòn, không có một đơn vị tinh nhuệ nào được lệnh trực tiếp bảo vệ thành phố đông dân này (nếu chúng tôi không nhầm). Sài Gòn đã bị bỏ ngỏ từ trước, nhất là khi phòng tuyến Củ Chi của Sư đoàn 25 Bộ binh bị xuyên thủng, quân Bắc xâm Việt cộng đã thâm nhập Sài Gòn một cách dễ dàng.

- Về phía quân Bắc xâm Việt cộng bao gồm các quân đoàn I, II, III, IV tổng cộng 15 sư đoàn bộ binh, ngoài ra còn có 5 Lữ đoàn bộ binh biệt lập, 4 Trung đoàn chiến xa, 6 trung đoàn đặc công.

Kể từ khi quân Bắc xâm Việt cộng phát động cuộc tổng tấn công chiếm thủ đô Sài Gòn ngày 26/04/1975, thì Sư đoàn 25 Bộ binh có căn cứ tại Củ Chi bị thất thủ khi quân đoàn III VC gồm các Sư đoàn 320, 316, 70, 968 tấn công dồn dập, Chuẩn tướng Lý Tòng Bá một Tướng lãnh tài ba lỗi lạc rút cuộc phải thúc thủ và bị bắt tại mặt trận đêm 29 rạng sáng 30/4/1975 do quyết định sai lầm từ tướng Nguyễn Văn Toàn Tư lệnh quân đoàn III.

Sư Đoàn 5 Bộ Binh do Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ làm tư lệnh đóng ở Lai Khê, tình hình không có gì đặc biệt. Nhưng sáng hôm sau khoảng 10 giờ 30, khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng cộng sản, Tướng Lê Nguyên Vỹ cho kéo cờ trắng. Sau đó, ông nghiêm trang chào quốc kỳ rồi trở về văn phòng tự sát. Tướng Lê Nguyên Vỹ đền nợ nước đúng ngày 19 tháng 3 năm Ất Mão (Âm Lịch), tức ngày 30 tháng 4 năm 1975 (Dương Lịch).

08 giờ sáng ngày 30/4/75, liên lạc với Bộ Tổng Tham Mưu hoàn toàn bị cắt đứt, Chuẩn Tướng

Trần Quang Khôi quyết định họp các chỉ huy trưởng để tham khảo ý kiến. Tất cả cùng quyết định kéo quân về giải vây thủ đô. Đoàn quân giải vây thủ đô gồm:

- Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Lô chỉ huy tiến theo Đường Sắt phía phải về Saigon.
- Lữ Đoàn 468 Thủy Quân Lục Chiến của Trung Tá Huỳnh Văn Lượm tiến theo phía trái Đường Sắt
- Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và Liên Đoàn 33 Biệt Động Quân tiến theo Xa lộ Biên Hòa về Saigon.
- Chiến Đoàn 315 của Trung Tá Đỗ Đức Thảo tiến về Cầu Bình Triệu.
- Chiến Đoàn 322 của Trung Tá Nguyễn Văn Liên tiến theo sau Chiến Đoàn 315.
- Chiến Đoàn 318 của Trung Tá Nguyễn Đức Dương đi phía sau các đơn vị để yểm trợ.

Tuy nhiên khi các chiến xa của Lữ đoàn 3 Kỵ Binh tiến tới gần nhà thờ Fatima, Bình Triệu, thì Tướng Trần Quang Khôi nghe được lệnh buông súng đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh. Đó là ngày 30 tháng 4 năm 1975 lúc 10 giờ 25 phút sáng.

Khi lệnh đầu hàng ban hành, vì không chấp nhận đầu hàng kẻ thù, Trung tá Nguyễn Văn Long (Cảnh Sát Quốc Gia) đã tự sát bằng súng lục lúc 11 giờ 30 dưới tượng đài Thủy Quân Lục Chiến phía trước tòa nhà Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Thiếu tướng Lê Văn Hưng, Tư lệnh phó quân đoàn IV tự sát vào lúc 20 giờ 45 phút tối ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú nguyên Tư lệnh quân đoàn II quân khu II tự tử bằng thuốc độc ngày 29/04/1975 và chết vào trưa ngày 30/04/1975 khi nghe tin Dương Văn Minh đầu hàng Việt cộng.

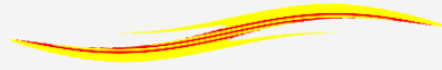
Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam tư lệnh Quân Đoàn IV Quân khu IV, đã quyết định không đầu hàng Việt cộng và tuấn tiết vào sáng ngày 01 tháng 5 để bảo vệ khí tiết của một vị tướng lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Ông tự sát khi mới 48 tuổi.

Chuẩn tướng Trần Văn Hai Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh tự sát bằng thuốc độc chiều ngày 30/4/1975.

Đại tá Hồ Ngọc Cảnh Tỉnh trưởng tỉnh Chương Thiện, chiến đấu đến cùng và bị bắt lúc 11 giờ đêm ngày 1/5/75 khi bộ chỉ huy Tiểu khu thất thủ.

Và còn nhiều, rất nhiều gương trung liệt khác của quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh trong ngày 30/4/1975 vì không chấp nhận đầu hàng quân Bắc xâm Việt cộng. (1)

*Một trang sử đã lật qua !*



*Trúc Lâm Lê An Bình biên khảo; Trúc Lâm Nguyễn Việt Phúc Lộc hiệu đính.*